Ngày soạn: 28-1-2023

Ngày dạy: 1-2-2023

Tuần 20

Tiết 77

**AI ƠI MỒNG 9 THÁNG 4**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Lễ hội Phù Đổng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS nhận biết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh có được những phẩm chất tốt đẹp: nhớ ơn, tự hào về truyền thống của lịch sử dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV cho HS quan sát video về lễ hội Gióng và đặt câu hỏi: Lễ hội trên gợi nhắc em đến văn bản nào đã học?*  *+ Đố vui về Di sản thế giới*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức.GV dẫn dắt: Từ truyền thuyết Thánh Gióng, nhan dân ta tổ chức hội Gióng nhằm nhớ ơn công lao của Gióng và cũng để nhắc nhở con cháu mai sau về truyền thống đấu tranh hào hùng, tinh thần yêu nước trong lịch sử dân tộc. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu. | - HS chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của mình. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Hướng dẫn đọc  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm.*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ Hướng dẫn tìm hiểu chú thích bằng trò chơi "Ghép cột A với cột B".*  *+ Chia bố cục văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Trả lời được các câu hỏi hình dung, theo dõi và tưởng tượng  **2. Chú thích**  - *phỗng*  *- phù giá,*  *- xà cạp*  *- hiệu cờ*  *- roi rồng*  *- hội trận*  ***3.* Bố cục:** 3 phần  - P1: Từ đầu ->*đồng bằng Bắc Bộ*: giới thiệu về hội Gióng  - P2: Tiếp theo ->*viên hầu cận:* Tiến trình hội Gióng.  - P3: Còn lại: Ý nghĩa của hội Gióng |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Lễ hội Phù Đổng

- HS nhận biết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

-Giúp học sinh có được những phẩm chất tốt đẹp: nhớ ơn, tự hào về truyền thống của lịch sử dân tộc.

**b. Nội dung:**GV phát PHT số 1, hs làm việc nhóm đôi

**c. Sản phẩm học tập:** PHT số 1, 2

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu giới thiệu về hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV phát PHT số 1, hs làm việc nhóm đôi*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tên sự kiện* | |  | | *Thông tin về sự kiện* | *Thời gian* |  | | *Thời tiết* |  | | *Quy mô* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu địa điểm diễn hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hội Gióng diễn ra ở những địa điểm nào?*  *+ Những địa điểm đó nhắc em nhớ đến các chi tiết nào trong truyền thuyết TG?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.GV bổ sung: cho HS xem thêm một số tranh ảnh về các di tích này với học sinh.    **Đền Mẫu**    *Đền Thượng*    *Cố Viên*    *Miếu Ban*  **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tiến trình hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành phiếu bài tập để tìm hiểu về tiến trình của lễ hội theo PHT số 2*  *+ Gv chiếu video*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng của một số hình ảnh, hoạt động trong hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hãy tìm một số hình ảnh, hoạt động trong lễ hội được tác giả bài viết giải thích rõ ý nghĩa tượng trưng.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV5: Hướng dẫn học sinh Tổng kết ý nghĩa, giá trị của hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức thảo luận theo kí thuật khăn trải bàn  *Theo em, hội Gióng có ý nghĩa gì ?*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  ***1. Giới thiệu hội Gióng***  - Tên: lễ hội Gióng hay hội làng Phù Đổng.  - Thời gian: 9/4 âm lịch  - Thời tiết: có mưa, mưa dông  - Quy mô: là lễ hội lớn nhất khu vực đồng bằng Bắc Bộ  ***2. Địa điểm diễn ra hội Gióng***  Hội Gióng diễn ra ở những địa điểm: trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương, bao gồm:  - Cố Viên (vườn cũ), nay ở giữa đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, là nơi mà bà đã giẫm phải vết chân ông Đổng  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến việc mẹ Gióng ướm chân vào vết chân và thụ thai sinh ra Thánh Gióng  - Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, là nơi Thánh được sinh ra  🡪Địa điểm này gợi nhắc đến việc Gióng được sinh ra tại ngôi làng nhỏ  - Đền Mẫu là nơi thờ mẹ Gióng, ở ngoài đê  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến người mẹ sinh ra Gióng  - Đền Thượng là nơi thờ phụng Thánh  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến việc vua Hùng đời thứ sáu cho xây dựng đền để tưởng nhớ Thánh Gióng có công đánh giặc giữ nước  **3. Tiến trình lễ hội**  - Thời gian chuẩn bị: 1/3-5/3  - Lễ hội bắt đầu  + Mùng 6: lễ rước cờ tới đền Mẫu, rước cơm chay lên đền Thượng  + Mồng 8: rước nước từ đền Hạ về đền Thượng  + Mùng 9: chính hội, có múa hát thờ, hội trận và khao quân  + Mùng 10: lễ duyệt quân, tạ ơn Thánh  + Ngày 11,12: lễ rửa khí giới và lễ rước cờ báo tin thắng trận.  🡪 Lễ hội diễn ra trang trọng, đủ nghi thức với nhiều hoạt động.  **4. Ý nghĩa biểu tượng của một số hình ảnh, hoạt động trong hội Gióng**  Một số hình ảnh, hoạt động trong lễ hội đã được tác giả bài viết giải thích rỏ ý nghĩa tượng trưng như:  - Lễ rước nước từ đền Hạ về đền Thượng, ngày mồng 8: tượng trưng cho việc tôi luyện vũ khí trước khi đánh giặc;  - Hội trận mô phỏng cảnh Thánh Gióng đánh giặc;  - 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục đẹp tượng trưng cho 28 đạo quân thù;  - 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quấn xà cạp là quân ta;  - Dăm ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ đi dọn đường, tượng trưng cho đạo quân mục đổng;  - Cảnh chia nhau những đồ tế lễ tượng trưng cho việc xin lộc Thánh để được may mắn trong cả năm;  - Ngày 12 là lễ rước cờ tượng trưng cho việc báo tin thắng trận với trời đất, thiên hạ hưởng thái bình.  ***5. Tổng kết ý nghĩa, giá trị của hội Gióng***  - Di sản văn hoá vô giá của văn hoá dân tộc. Là dịp để mỗi người Việt Nam có thể cảm nhận được mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, thực tại và hư vô, thiêng liêng và trần thế  - Lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc và thể hiện sự tôn kính, trân trọng truyền thống lịch sử dân tộc.  🡪 Cần được bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của muôn đời. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Giới thiệu về lễ hội đền Gióng. Qua đó thể hiện được nét đẹp văn hoá tâm linh và truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc.  ***2. Nghệ thuật***  - Sử dụng các phương thức thuyết minh, ngắn gọn, súc tích. |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **L** | **I** | **Ề** | **M** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  | **L** | **Ễ** | **K** | **H** | **A** | **O** | **Q** | **U** | **Â** | **N** |
| **3** |  |  |  |  |  | **Đ** | **Ề** | **N** | **H** | **Ạ** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **B** | **Ắ** | **C** | **B** | **Ộ** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |  |  | **M** | **I** | **Ế** | **U** | **B** | **A** | **N** |  |  |  |
| **6** | **Đ** | **Ề** | **N** | **T** | **H** | **Ự** | **Ơ** | **N** | **G** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  |  | **C** | **Ố** | **V** | **I** | **Ê** | **N** |  |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  |  |  |  | **S** | **Ó** | **C** | **S** | **Ơ** | **N** |  |  |  |  |
| **9** |  |  | **T** | **H** | **Ủ** | **Y** | **Đ** | **Ì** | **N** | **H** |  |  |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  | **P** | **H** | **Ù** | **G** | **I** | **Á** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  1. Tên dụng cụ dung để để cắt rốn người anh hùng làng Gióng  2. Đây là hoạt động diễn ra trong ngày 9/4 âm lịch?  3. Tên gọi khác của Đền Mẫu- nơi thờ mẹ của Gióng?  4. Tên đồng bằng được nhắc đến trong văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4?  5. Tên địa danh nơi Thánh Gióng được sinh ra?  6. Thánh Gióng được thờ phụng ở đâu?  7. Tương truyền nơi này là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã giẫm phải vết chân ông Đổng?  8. Đây là nơi Thánh Gióng đã cưỡi ngựa bay về trời?  9. Ngôi đình được xây trên mặt nước gọi là?  10. Những người đi theo kiệu để bảo vệ được gọi là gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | - Từ khóa: Lễ hội Gióng |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của lễ hội Gióng ở nước ta.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Những lễ hội tưng bừng, náo nhiệt là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người Việt Nam. Trong đó Lễ hội Gióng là một lễ hội mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng. Đây là lễ hội truyền thống tưởng nhớ và ca ngợi chiến công của người anh hùng Thánh Gióng, một trong tứ bất tử của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Lễ hội mô phỏng một cách sinh động diễn biến các trận đấu của Thánh Gióng và nhân dân Văn Lang trong cuộc chiến chống giặc Ân, thông qua đó nâng cao nhận thức cộng đồng về các hình thức chiến tranh bộ lạc thời cổ xưa, đồng thời giáo dục lòng yêu nước, truyền thống thượng võ, ý chí quật cường và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc. Bản thân mỗi học sinh chúng ta cần có ý thức trong việc duy trì, bảo tồn lễ hội truyền thống quý báu của dân tộc.* |

**Thông tin về lễ hội Gióng theo lịch vạn niên (chèn vô phần 3)**



**PHT số 2**

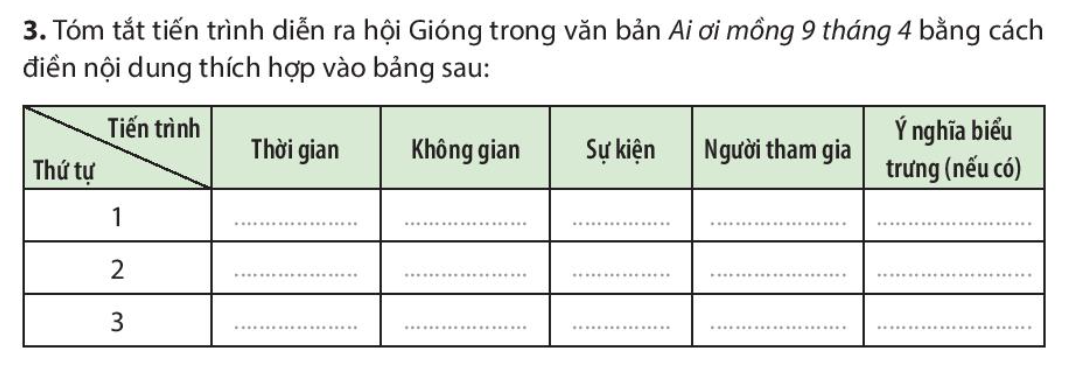
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Thời gian** | **Không gian** | **Sự kiện** | **Người tham gia** |
| **Ngày chuẩn bị Hội Gióng** |  |  |  |  |
| **Bắt đầu Hội** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Chính hội** |  |  |  |  |
| **Vãn hội** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Thời gian** | **Không gian** | **Sự kiện** | **Người tham gia** |
| Ngày chuẩn bị Hội Gióng | 1/3 đến 5/4 âm lịch | Khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương làng Phù Đổng. | Chuẩn bị lễ hội. | Dân làng |
| Bắt đầu Hội | 6/4 âm lịch | Đền Mẫu, đền Thượng.  Dân làng, ... | Lễ rước cờ, rước cơm chay (cơm cà). | Dân làng |
| 8/4 âm lịch | Từ đền hạ về đền Thượng. | Lễ rước nước. | Dân làng |
| Chính hội | 9/4 âm lịch | Trước thủy đình ở đền Thượng. Một cánh đồng rộng lớn. | Múa hát thờ, có hội trận và lễ khao quân. Hát dân ca. Đánh cờ người. Chia nhau đồ tế lễ. | 28 cô tướng từ 9-12 tuổi, 80 phù giá, dăm ba bé trai, ông Hổ, ông Trống, ông Chiêng và 3 viên Tiểu Cồ, Dân chúng xem hội, ... |
| Vãn hội | 10/4 âm lịch | Làng Phù Đổng. | Lễ duyệt quân, tạ ơn Thánh. | Dân làng |
| 11/4 âm lịch | Làng Phù Đổng. | Làm lễ rửa khí giới. | Dân làng |
| 12/4 âm lịch | Làng Phù Đổng. | Làm lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất. | Dân làng |

**Phiếu bài tập (Nhâm không sử dụng phiếu này, Nhâm để đây thầy cô cần thì sử dụng**

**Giáo án Nguyễn Nhâm 0981713891)**



Ngày soạn: 28-1-2023

Ngày dạy: 1-2-2023

Tuần 20

Tiết 78

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Dấu chấm phẩy

- Phép điệp ngữ

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS nhận biết được công dụng của dấu chấm phẩy và biết sử dụng dấu chấm phẩy trong việc viết câu và đoạn văn.

- HS nhận biết được cấu tạo của từ HV có yếu tố thuỷ (nước) nhằm phát triển vốn từ HV, nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng xuất hiện trong văn bản đọc hiểu.

- Củng cố kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ qua việc tìm những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ cũng như chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ này.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Chiếu bài thơ và yêu càu học sinh điền từ còn thiếu vào câu thơ (các từ còn thiếu là các dấu câu)* **Những dấu câu ơi!** Cảm ơn các bạn dấu câu  Không là chữ cái nhưng đâu bé người  **…** thường thấy ai ơi  Tách biệt từng ý đọc thời ngắt ra  **…** trọn vẹn câu mà  Không biết dùng sẽ dây cà, dây khoai.  **…** phân cách làm hai  Sau bổ sung trước mới tài làm sao  **…** tình cảm dạt dào  Khiến sai, đề nghị lẽ nào làm ngơ  **…** giỏi đến bất ngờ  Hỏi ai hay chính thẫn thờ hỏi ta  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức để học sinh báo cáo  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV dẫn dắt: Các dấu câu có vai trò quan trọng trong tạo lập văn bản. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về dấu chấm phẩy. | **Những dấu câu ơi!** Cảm ơn các bạn dấu câu  Không là chữ cái nhưng đâu bé người  **Dấu phấy** (,) thường thấy ai ơi  Tách biệt từng ý đọc thời ngắt ra  **Dấu chấm** (.) trọn vẹn câu mà  Không biết dùng sẽ dây cà, dây khoai.  **Chấm phẩy** (;) phân cách làm hai  Sau bổ sung trước mới tài làm sao  **Chấm than** (!) tình cảm dạt dào  Khiến sai, đề nghị lẽ nào làm ngơ  **Chấm hỏi** (?) giỏi đến bất ngờ  Hỏi ai hay chính thẫn thờ hỏi ta |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu chấm phẩy, phép tu từ điệp ngữ**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về dấu chấm phẩy, phép tu từ điệp ngữ

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy nêu hiểu biết của mình về dấu chấm phẩy?*  *- GV đưa ra bài tập mẫu: Tìm dấu chấm phẩy trong câu sau và nêu tác dụng*  *a. Én bố mẹ tấp nập đi về; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra ràng chấp chới vỗ cánh bên rìa hốc đá*  *b. Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.*  (Thạch Lam)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **I. Dấu chấm phẩy**  - Công dụng: dùng để ngắt các thành phần lớn trong một câu, thường các thành phần này có quan hệ đồng đẳng, mang tính liệt kê.  - Vị trí: đặt ở cuối dòng có tính liệt kê. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở. HS đọc đoạn văn, thảo luận nhóm, trình bày nhận xét về vị trí, công dụng của dấu chấm phẩy trog đoạn văn, tương quan của hai bộ phận trước và sau dấu chấm phẩy.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2**  GV hướng dẫn HS: để viết đoạn văn cần trả lời hai câu hỏi  *+ Em dự định viết đoạn văn chủ đề gì?*  *+ Em dự định dùng dấu chấm phẩy ở chỗ nào, câu nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, viết đoạn văn  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm và nêu cấu tạo từ HV bài 3  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4.  Gv yêu cầu HS dựa vào VB đọc có chứa các từ ngữ liên quan đến các thành ngữ để hiểu ý nghĩa của chúng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV5: Bài tập 5**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4.  GV nhắc lại kiến thức: BPTT điệp ngữ dùng để liệt kê, nhấn mạnh, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  *Một người ở núi Tản Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh*  *-* Tác dụng của dấu câu: Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liên kết phức tạp  ***Bài 2:***  *Đến Huế, thật là may mắn khi được nghe những điệu hò, điệu lí ngay trong một con thuyền bồng bềnh trên sông Hương. Huế là quê hương của hò đối đáp, hò giã gạo, hò xay lúa, hò ru em… Huế cũng là nơi có nhiều điệu lí: lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam, và rất nhiều làn điệu dân ca khác như nam bình, nam ai, nam xuân, tương tư khúc,… Trong âm điệu của ca Huế, có biết bao nhiêu là ý tình của người dân cố đô. Có bài sôi nổi, tươi vui; có bài bâng khuâng, tha thiết; lại cũng có bài nghe như tiếc thương, ai oán,… Có lẽ vì thế mà có người nói rằng, đến Huế mà không nghe ca Huế thì cũng là chưa biết gì về Huế.*  **Bài 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Yếu tố HV A | Từ HV thuỷ+A | Nghĩa của từ | | 1 | Cư | Thuỷ cư | Sống ở trong nước | | 2 | quái | Thuỷ quái | Quái vật sống dưới nước | |  | ..... | ...... | ....... |   **Bài 4**  - Hô mưa gọi gió: người có sức mạnh siêu nhiên, có thể làm được những điều kỳ diệu, to lớn  - Oán nặng thù sâu: sự hận thù sâu sắc, khắc cốt ghi tâm, ghi nhớ ở trong lòng, không bao giờ quên được.  Thành ngữ được tạo nên bằng cách đan xen các từ ngữ theo cách tương tự đó là: Góp gió thành bão, đội trời đạp đất, dãi nắng dầm mưa, chân cứng đá mềm, chém to kho mặn.  **Bài 5**  *- Một người là chúa miền non cao, một người là vua vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể Vua Hùng,* nhấn mạnh sự ngang tài ngang sức, mỗi người một vẻ của Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.  *- Một người ở vùng núi Tản Viên, có tài lạ: vẫy tay* ***về*** *phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi.* [...] *Một người ở miền biển, tài năngcũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa* ***về:*** liệt kê các phép lạ của Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, nhấn mạnh sự dứt khoát, hiệu nghiệm tức thì.  *- Nước ngập ruộng đồng nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước:* liệt kê những sự vật bị ngập, nhấn mạnh việc nước ngập mọi nơi, lần lượt, tăng tiến (từ xa đến gần, từ ngoài vào trong), qua đó thể hiện sức mạnh, sự tức giận của Thuỷ Tinh. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (5-7 câu) sử dụng phép tu từ điệp ngữ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Bầu trời đang trong xanh không một gợn mây, bỗng từ đâu mây đen ùn ùn kéo đến làm đen kịt cả một góc trời. Bồm bộp, mưa rơi trên mái nhà, mưa ào ào rơi xuống sân, rồi mưa ầm ầm như thác đổ. Cả không gian chìm ngập trong một màu trắng xoá. Lát sau, tạnh mưa hẳn. Trời lại tươi sáng như ban nãy. Cây cối như vừa được tắm gội thoả thích, mọi vật như bừng tỉnh. Tất cả đều lộ rõ một vẻ tươi tắn, đáng yêu và tràn đầy sức sống.* |

Ngày soạn: 28-1-2023

Ngày dạy: 4-2-2023

Tuần 20

Tiết 79

**VIẾT VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT SỰ KIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Kiểu bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS thấy được chức năng của kiểu VB thuyết minh thuật lại một sự kiện trong đời sống cũng như đặc điểm cơ bản của nó.

- HS viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem qua, nghe sách báo, truyền hình, truyền thanh.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  | **C** | **H** | **Ọ** | **I** | **T** | **R** | **Â** | **U** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **C** | **H** | **Ù** | **A** | **H** | **Ư** | **Ơ** | **N** | **G** |  |
| **3** |  |  |  | **T** | **R** | **U** | **N** | **G** | **T** | **H** | **U** |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  | **Y** | **Ê** | **N** | **T** | **Ử** |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  | **T** | **Ế** | **T** |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  | **T** | **H** | **Ổ** | **I** | **C** | **Ơ** | **M** |  |  |
| **7** |  |  |  | **L** | **A** | **M** | **S** | **Ơ** | **N** |  |  |  |  |  |
| **8** |  | **H** | **Ộ** | **I** | **L** | **I** | **M** |  |  |  |  |  |  |  |
| **9** | **H** | **O** | **A** | **B** | **A** | **N** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  | **H** | **A** | **L** | **L** | **O** | **W** | **E** | **E** | **N** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  **Cách 1:** Gv tổ chức trò chơi ô chữ bí mật  Câu 1: Đây là tên một lễ hội diễn ra ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch hàng năm tại Đồ Sơn, Hải Phòng?  Câu 2: Sắp xếp các kí tự sau để thành tên một ngôi chùa nổi tiếng của Việt Nam  ư/h/ù/n/c/g/H/ơ/a  Câu 3: Tên gọi ngày tết dành riêng cho thiếu nhi, diễn ra vào tháng tám âm lịch hàng năm?  Câu 4: Đây là tên một ngôi chùa ở Quảng Ninh, được vua Trần Nhân Tông chọn làm nơi tu hành sau khi truyền ngôi?  Câu 5: Đây là dịp mà ai cũng mong muốn nhất trong một năm, đặc biệt là các em thiếu nhi?  Câu 6: Đây là tên một hội thi nổi tiếng ở Đồng Vân?  m/t/ơ/h/ổ/c/i  Câu 7: Đây là tên cuộc khởi nghĩa đã tiêu diệt được giặc Minh do Lê Lợi làm thủ lĩnh?  Câu 8: Tên một lễ hội ở Bắc Ninh, gắn liền với những làn điệu dân ca quan họ?  Câu 9: Tên một lễ hội hoa ở Tây Bắc?  Câu 10: Tên một lễ hội diễn ra vào ngày cuối cùng của tháng 10 hàng năm?  **Cách 2:** Nhớ lại một lễ hội hoặc một sinh hoạt văn hoá mà các em đã từng tham gia, chứng kiến hoặc biết đến qua sách báo, truyền hình  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận, thuật lại ngắn gọn  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá  *GV dẫn dắt vài bài:* Các em ạ, các từ khóa hàng ngang các em vừa tìm được đó chính là những ngày lễ, những lễ hội lớn ở nước ta hàng năm. Vậy làm thế nào để viết được bài văn thuyết minh về các lễ hội này? Cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tiết… | Học sinh tham gia trò chơi |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với bài văn **thuyết minh thuật lại một sự kiện**

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là thuyết minh?*  *+ Muốn viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện, em cần chú ý những yêu cầu nào?*  *+ Để bài văn thuyết minh của em thêm sinh động, thu hút người đọc thì em có thể sử dụng thêm những phương tiện nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: nhận xét sản phẩm, bố sung**  GV hướng dẫn HS hiểu rõ từng yêu cầu qua VB:”Ai ơi mồng 9 tháng 4”( trừ ngôi tường thuật**.**  **Bước 4: Chuẩn kiến thức:** về yêu cầu đối với bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện | **I. Tìm hiểu chung về bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.**  **1. Thuyết minh là gì?**  Thuyết minh là phương thức giới thiệu những tri thức khách quan, xác thực và hữu ích về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân,... của các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên, xã hội.  **2. Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện**  - Xác định rõ người tường thuật tham gia hay chứng kiến sự kiện và sử dụng ngôi tường thuật phù hợp.  - Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại, nêu được bối cảnh (không gian và thời gian).  - Thuật lại được diễn biến chính, sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lí.  - Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người đọc.  - Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện.  3. Để bài viết sinh động có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, đồ vật, video.. |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các đặc điểm của bài văn thuyết minh

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu: Bài viết tham khảo kể về một hội chợ xuân được tổ chức ở trường học mà người viết từng tham gia, trải nghiệm. Bài viết thông tin một cách tương đối chi tiết về sự kiện, kèm theo cả những nhận xét, đánh giá, cảm nghĩ của người viết về sự kiện.  - GV yêu cầu HS đọc VB, thảo luận theo phiếu học tập (\*). Thời gian 6 phút  **Hình thức thảo luận nhóm theo bàn**- HS lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **4. Phân tích bài viết tham khảo**  VB: “ Hội chợ xuân ở trường tôi”  Lập dàn ý :   * Ngôi tường thuật: thứ nhất * Bối cảnh: không gian, thời gian * Tiến trình * Nhận xét, cảm nghĩ về sự kiện chợ xuân |

Phiếu học tập (\*)

Dàn ý cho bài tham khảo

|  |  |
| --- | --- |
| **“Hội chợ xuân ở trường tôi”** | |
| **Yêu cầu của bài thuyết minh** | |
| Vì sao em biết VB này được kể ở ngôi thứ nhất? | ...........................................................  ........................................................... |
| Phần đoạn, đoạn nào của bài viết giới thiệu về sự kiện? | ........................................................... |
| Những chi tiết nào giới thiệu về bối cảnh để người đọc hiểu về sự kiện? | ...........................................................  ........................................................... |
| **Bài viết tường thuật theo trình tự nào?** | ........................................................... |
| **Từ ngữ nào thể hiện nhận xét đánh giá của người viết trước sự kiện được tường thuật?** | ...........................................................  ...........................................................  ........................................................... |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **“Hội chợ xuân ở trường tôi”** | |
| **Yêu cầu của bài thuyết minh** | |
| Vì sao em biết VB này được kể ở ngôi thứ nhất? | + Người thuyết minh xưng “*tôi”:* *trường tôi, tôi được tham gia, tối được thấy lẩn đầu tiên,...* |
| Phần đoạn, đoạn nào của bài viết giới thiệu về sự kiện? | + Phần mở đẩu đã giới thiệu bối cảnh, mục đích tổ chức hội chợ xuân. |
| Những chi tiết nào giới thiệu về bối cảnh để người đọc hiểu về sự kiện? | + Thời gian: cuối năm âm lịch, sắp đến Tết; + Không gian: trong sân trường;  + Diễn biến sự kiện: toàn bộ quá trình diễn ra hội chợ xuân từ việc chuẩn bị đến ngày diễn ra hội chợ, các hoạt động được tổ chức trong sân trường vào ngày hôm đó: khai mạc, hoạt động mua bán, vui chơi,... |
| **Bài viết tường thuật theo trình tự nào?** | + Trật tự thời gian: *8 giờ sáng, sau, liền sau đó, đồng thời, 6 giờ chiều;*  + Trình tự nguyên nhân - kết quả: chuẩn bị  -> khai mạc -> diễn biến -> kết thúc |
| **Từ ngữ nào thể hiện nhận xét đánh giá của người viết trước sự kiện được tường thuật?** | **Từ ngữ thể hiện nhận xét đánh giá của người viết:** *ấn tượng rất sâu sắc; cảm nhận; kỉ niệm đáng nhớ; ...* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV cho đề để học sinh về nhà chuẩn bị:** Em đã được trực tiếp tham gia hoặc tìm hiểu một sự kiện (hoặc sinh hoạt văn hóa). Hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại sự kiện (hoặc sinh hoạt văn hóa) đó.

Ngày soạn: 28-1-2023

Ngày dạy: 4-2-2023

Tuần 20

Tiết 80:

**TÊN BÀI HỌC: THỰC HÀNH VIẾT VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT SỰ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ Văn; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết và hiểu được chức năng của kiểu VB thuyết minh thuật lại một sự kiện trong đời sống cũng như đặc điểm cơ bản của nó.

- Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem qua, nghe sách báo, truyền hình, truyền thanh.

**2. Về phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập, trân trọng giá trị văn hóa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Nhớ lại một lễ hội hoặc một sinh hoạt văn hoá mà các em đã từng tham gia, chứng kiến hoặc biết đến qua sách báo, truyền hình. Em hãy chia sẻ đôi nét về sự kiện đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:** HS có thể chia sẻ về thời gian, địa điểm, sự kiện chính của lễ hội hay sinh hoạt văn hóa mà HS được tham gia...

*GV dẫn dắt vài bài:* Ví dụ qua việc đọc văn bản “*Ai ơi mồng 9 tháng 4*”, chính là các em vừa đọc xong một VB tường thuật lại lễ hội Gióng, một sinh hoạt văn hoá dân gian. Đó chính là VB thuyết minh thuật lại một sự kiện, thuộc loại văn bản thông tin. Các em cũng đã đọc lời dẫn trong sách. Bây giờ các em đã sẵn sàng để viết một bài văn tương tự chưa? Chúng ta sẽ cùng nhau tiến hành công việc này ngay bây giờ.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được mục đích viết (thuyết minh lại một sự kiện); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

**b. Nội dung**: Chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1) HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn đề tài cho bài viết của mình.  Nếu lựa chọn sự kiện để thuyết minh, em cần chú ý sự kiện như thế nào với em? Lấy ví dụ một số sự kiện em dễ viết?  - Trước khi làm, em có cần thu thập dữ liệu cho bài viết không, em thu thập bằng cách nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày ý tưởng. HS khác và GV nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** Một số sự kiện gần gũi với HS:  + Hội chợ sách  + Hội chợ hoa xuân ở thành phố , làng quê em  + Lễ hội dân gian  + Hội khỏe Phù Đổng ở trường hoặc địa phương em  GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình theo nhiều cách: thông qua thu thập dữ liệu  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  (2) HOẠT ĐỘNG NHÓM – KĨ THUẬT KHĂN TRẢI BÀN.  GV hướng dẫn HS lập dàn ý theo các  - Hướng dẫn HS viết ý tưởng cá nhân, sau đó thảo luận thống nhất ý kiến với cả nhóm ở **Phiếu tìm ý**  - Sau đó, thực hiện phần dàn ý viết theo bố cục (HĐ cá nhân)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **Đề bài:** Em đã được trực tiếp tham gia hoặc tìm hiểu một sự kiện (hoặc sinh hoạt văn hóa). Hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại sự kiện (hoặc sinh hoạt văn hóa) đó.  **Bước 1. Trước khi viết**  **a. Lựa chọn sự kiện**:  - Sự kiện mà em được tham gia, chứng kiến, hoặc được tìm hiểu qua các phương tiện thông tin.  - Sự kiện đó em có hứng thú, hoặc đã để lại dấu ấn trong em.  - Sự kiện thuận lợi cho em tham gia, chứng kiến, hoặc tìm hiểu.  **b. Thu thập dữ liệu về sự kiện:**  - Quan sát trực tiếp, chọn lọc, ghi chép kiến thức về sự kiện.  - Sưu tầm kiến thức từ sách, báo, mạng...  **Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý**  **a. Tìm ý (điền phiếu tìm ý)**  **+** Thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện  + Hoạt động chính ( trình tự, kết quả của hoạt động)  +Ý nghĩa của sự kiện  **b. Lập dàn ý**  **- Mở bài:** Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự kiện)  **- Thân bài:** Tóm tắt diễn biến sự kiện theo trình tựthời gian.  + Nhân vật tham gia sự kiện  + Các hoạt động chính của sự kiện; đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động.  + Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.  **- Kết bài:** Nêu ý nghĩa của sự kiện và cảm nghĩ của người viết |

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa)

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện gì? | ............................................................................ |
| Mục đích của việc tổ chức sự kiện là gì? | ............................................................................ |
| Sự kiện xảy ra khi nào? Ở đâu? | ............................................................................ |
| Những ai đã tham gia vào sự kiện? Họ đã nói và làm gì? | ............................................................................ |
| Sự kiện diễn ra theo trình tự thế nào? | ............................................................................ |
| Ấn tượng, cảm nghĩ của em hoặc của những người tham gia sự kiện là gì? |  |

\\\